TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HS-ST
Ngày 22 - 4 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn H
*Các Hội thẩm nhân dân***:**
1/ Ông Nguyễn Văn Th
2/ Ông Lê Minh Ch
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Th –Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa: Ông Lưu Công Q – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2019/TLST- HS ngày 25 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Minh Ph, sinh ngày 06/4/1996 tại thị xã A, tỉnh B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn N, xã Nh, thị xã A, tỉnh B; Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1971) và bà Lê Thị B (sinh năm 1973); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:*
- Chị Lê Thị Bích Th, sinh năm: 1985 (có đơn xin vắng mặt)
Trú tại: thôn N, xã Nh, thị xã A, tỉnh B
- Chị Trần Thị G (sinh năm: 1979), anh Phạm Văn Th (sinh năm: 1978) (có đơn xin vắng mặt)
Trú tại: thôn V, xã Nh, thị xã A, tỉnh B
* *Nguyên đơn dân sự:* Anh Thái Đình T, sinh năm: 1998 (có mặt)
Trú tại: số nhà 74/73 đường Đào Duy Từ, phường Đ, thị xã A, tỉnh B
* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Trương Văn T, sinh năm: 1962 (có đơn xin vắng mặt)
Trú tại: thôn N, xã Nh, thị xã A, tỉnh B
* *Người làm chứng*:
- Anh Mai Văn H, sinh năm: 1997 (vắng mặt)
Trú tại: thôn N, xã Nh, thị xã A, tỉnh B

- Anh Trương Hoàng Tr, sinh năm: 1999 (có mặt)
Trú tại: KV. C, phường Nh, thị xã A, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 11/01/2019, sau khi ngủ tại tiệm cắt tóc của anh Mai Văn H, tại khu vực chợ Nh, thuộc thôn V, xã Nh, thị xã A, Nguyễn Minh Ph đi ra ngoài thì phát hiện xe mô tô loại Air Blade BKS 77F1-213.75 của chị Lê Thị Bích Th đang dựng phía trước tiệm cắt tóc, không có người trông coi. Ph nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên nên vào trong tiệm cắt tóc, nhờ H đẩy xe này đến tiệm cắt khóa. Ph không nói cho H biết xe mô tô là tài sản của ai. H dắt xe mô tô Sirius màu đỏ đen, BKS 77Y4-4570 ra đẩy cho nổ máy trước (xe mô tô bị hỏng bộ phận khởi động xe) rồi Phúc lén đến dắt chiếc xe mô tô BKS 77F1-213.75 ra theo. H điều khiển xe mô tô BKS 77Y4-4570 dùng chân đẩy xe mô tô BKS 77F1-213.75 do Phúc điều khiển đến tiệm cắt khóa ở khu vực Đ, phường Đ, thị xã A. Sau đó, H chở Ph về lại tiệm cắt tóc. Ph đi bộ đến quán cà phê Ba Cây Mít ở thôn V, xã Nh để uống cà phê với Trần Hoài N rồi nhờ N chở đến tiệm cắt khóa để lấy xe mô tô 77F1-213.75. Sau đó, Ph điều khiển xe mô tô 77F1-213.75 đi công việc thì bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã A phát hiện, bắt giữ.

Kết luận định giá tài sản số 03 ngày 15/01/2019, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã A kết luận xe mô tô nhãn hiệu Air Blade, màu đỏ-đen, số máy 46E-0141541, số khung 00DY-117313, BKS 77F1-213.75 tại thời điểm bị Phúc chiếm đoạt có giá trị là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Ngoài ra, trong quá trình điều tra, Ph còn khai nhận đã thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể: Vào khoảng 07 giờ ngày 13/12/2018, tại khu vực chợ Nh thuộc thôn V, xã Nh, thị xã A, Nguyễn Minh Ph phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đen-đỏ, BKS 77F1-137.31 của chị Trần Thị G đang dựng gần chợ Nh, không có người trông coi. Ph nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này nên lén đến dắt chiếc xe đến một tiệm cắt khóa ở phường Đ, thị xã A để cắt khóa. Sau đó, Ph tháo BKS 77F1-137.31 vứt xuống cầu Đ và thay bằng BKS 77S6-3281 (do Ph nhặt được trước đó) rồi sử dụng làm phương tiện đi lại. Đến ngày 07/01/2019, Ph cầm cố chiếc xe này cho anh Trương Hoàng Tr lấy 5.000.000 đồng tiêu xài cá nhân. Anh Tr giao xe này cho anh Thái Đình T để sử dụng, đến ngày 25/02/2019 thì bị Công an thị xã A tạm giữ.

Kết luận định giá số 10 ngày 27/02/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã A kết luận: xe mô tô Sirius, màu đen-đỏ, số khung 630Cy-722239; số máy 5C63-722812 có giá trị 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Tổng giá trị tài sản của 02 vụ mà Phúc có hành vi lén lút chiếm đoạt của người khác là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Vật chứng của vụ án:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Air Blade, màu đỏ-đen, BKS 77F1-213.75 đã được Cơ quan CSĐT Công an thị xã A trả lại cho chị Lê Thị Bích Th.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn đen đỏ, SK 630CY-722239, SM 5C63-722812, không gắn BKS đã được Cơ quan CSĐT Công an thị xã A trả lại cho chị Trần Thị G.

+ 01 Biển kiểm soát xe 77S6-3281 đã được Cơ quan CSĐT Công an thị xã A trả lại cho chị Lương Thị Đ. Quá trình điều tra xác định, tháng 12/2018, chị Lương Thị Đ điều khiển xe mô tô trên đoạn đường thuộc phường Đ, thị xã A thì xe bị rơi biển kiểm soát 77S6-3281. Ph nhặt được biển kiểm soát này thay cho biển kiểm soát 77F1-137.31 của xe mô tô trộm được.

+ 1 USB có chứa 1 đoạn video, thời lượng 30 phút ghi lại quá trình trộm cắp tài sản của Nguyễn Minh Ph.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKSAN ngày 22/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn truy tố bị cáo Nguyễn Minh Ph về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh Ph khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung của bản cáo trạng.

Trong phần luận tội, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Minh Ph về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Ph từ 09-12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị Bích Th, vợ chồng anh PhạmVăn Th, chị Nguyễn Thị G đã nhận lại tài sản không có ý kiến gì thêm, miễn xét.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh Ph phải bồi thường cho anh Thái Đình T 5.000.000đ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố Tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh Ph khai nhận: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 11/01/2019, lợi dụng sự sơ hở của chị Lê Thị Bích Th dựng xe mô tô BKS 77F1-213.75 trước tiệm cắt tóc của Mai Văn H tại khu vực chợ Nh, không có người trông coi, nên bị cáo lén lút đến dắt xe rồi nhờ Mai Văn H đẩy đến tiệm để cắt chìa khóa.

Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận vào ngày 13/12/2018 cũng tại khu vực chợ Nh bị cáo đã lén lút trộm chiếc xe mô tô BKS 77F1-137.31 của chị Trần Thị G, sau đó cầm cố xe cho anh Trương Hoàng Tr lấy số tiền 5.000.000đ. Anh Tr đã giao xe mô tô BKS 77F1-137.31 cho anh Thái Đình T sử dụng.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, tang vật thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập. Bị cáo Nguyễn Minh Ph đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại trên địa bàn xã Nh với tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt 30.000.000đ. Do đó, có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Minh Ph phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo là một công dân đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi, nên đủ nhận thức để biết rằng hành vi trộm cắp tài sản người khác là trái pháp luật. Nhưng vì mục đích tiêu xài cá nhân, bị cáo đã lợi dụng sự chủ quan, thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản của các bị hại, nên bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của họ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm hại đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, nên cần phải xử phạt thật nghiêm bằng pháp luật hình sự, mức hình phạt phải tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Minh Ph đã 02 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, giá trị tài sản mỗi lần chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đồng, nên bị cáo Phúc phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, tự thú về hành vi phạm tội trước đó, tài sản đã thu hồi và trả lại cho bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị Bích Th, vợ chồng anh PhạmVăn Th, chị Nguyễn Thị G đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên miễn xét.

Đối với số tiền 5.000.000đ mà bị cáo Phúc cầm cố chiếc xe mô tô BKS 77F1-137.31 cho anh Thái Đình T, Hội đồng xét xử thấy rằng: khi nhận cầm cố xe mô tô BKS 77F1-137.31 của bị cáo thì anh T không biết đó là tài sản trộm cắp mà có và tại phiên tòa anh Thái Đình T yêu cầu Nguyễn Minh Ph phải trả lại cho anh số tiền này là có cơ sở. Nên buộc bị cáo Nguyễn Minh Ph phải hoàn trả cho anh Thái Đình T số tiền 5.000.000đ.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, tuyên tịch thu lưu hồ sơ vụ án 1 USB có chứa 1 đoạn video, thời lượng 30 phút ghi lại quá trình trộm cắp tài sản của Nguyễn Minh Ph.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Minh Ph phải chịu theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Ph phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Ph 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/01/2019.

* Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Minh Ph phải bồi thường cho anh Thái Đình T số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, tuyên tịch thu lưu hồ sơ vụ án 1 USB có chứa 1 đoạn video, thời lượng 30 phút ghi lại quá trình trộm cắp tài sản của Nguyễn Minh Ph.

* Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh Ph phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, nguyên đơn dân sự, nếu không đồng ý một phần hoặc toàn bộ bản án có quyền kháng cáo lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

"Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh B;*
- *Sở tư pháp tỉnh B;*
- *VKSNDTX. A;*
- *Chi cục THADS thị xã A;*
- *Công an TX. A;*
- *Bị cáo;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Thái Văn H